

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3566** /NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2015

V/v thực hiện nghiệp vụ Tín dụng, Kế
hoạch nguồn vốn, Kế toán

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi

Về một số vướng mắc trong thực hiện cơ chế nghiệp vụ của chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi nêu tại công văn số 29/NHCS-KHNV ngày 15/9/2015, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) có ý kiến như sau:

1. Đối với nghiệp vụ cho vay hộ nghèo tại huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP

a) Theo quy định tại tiết 4 điểm d khoản 3 điều 1 của Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ thì hộ nghèo tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP được vay vốn để mua giống gia súc, gia cầm, thủy sản hoặc phát triển ngành nghề. Như vậy, hộ vay được sử dụng tiền vay vào sản xuất, kinh doanh tất cả những mặt hàng mà Pháp luật không cấm.

b) Bổ sung vào phần cuối cùng của điểm 4 công văn số 3350/NHCS-TDNN ngày 02/10/2014 hướng dẫn thực hiện cho vay ưu đãi lãi suất đối với hộ nghèo tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ như sau:

Riêng “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” được sử dụng mẫu số 01B/TD đính kèm văn bản này (Đây là mẫu kèm theo của văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác) để thay thế cho mẫu số 01/TD. Trường hợp, hộ nghèo vay trên 10 triệu đồng và thời hạn vay trên 3 năm thì trên mẫu số 01B/TD này được tách riêng số tiền vay theo từng mức lãi suất.

c) Đối với Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH được sử dụng mẫu số 03/TD hiện hành. Trường hợp, hộ nghèo vay trên 10 triệu đồng và thời hạn vay trên 3 năm thì trên mẫu số 03/TD này vẫn được ghi 01 dòng như các chương trình cho vay khác.

2. Trường hợp, một hộ mới thoát nghèo, sau đó tách hộ khẩu thêm một hộ mới thì hộ mới đó được vay vốn chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo khi được UBND cấp xã bổ sung vào Danh sách hộ mới thoát nghèo và được UBND cấp huyện phê duyệt để làm cơ sở cho UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách

hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) theo quy định hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH.

3. Việc cho vay vốn theo các chương trình: hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn đối với hộ gia đình đang còn dư nợ cho vay theo chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg (trên toàn quốc); Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 và Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 (đối với một số tỉnh khu vực duyên hải miền Trung) và chương trình cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ dân tộc thiểu số theo Quyết định 32/2007/QĐ-TTg ngày 5/3/2007, Quyết định 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012: Chi nhánh thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH tại văn bản số 411/NHCS ngày 12/02/2015 về việc thực hiện các chương trình tín dụng tại NHCSXH, văn bản số 3040/NHCS-TDNN ngày 03/9/2015 về việc đính chính lỗi tại văn bản số 411/NHCS-TDNN ngày 12/02/2015 và văn bản số 3105/NHCS-TDNN-HSSV-QLN&XLRR-KHNV-TTCNTT ngày 10/9/2015 về việc trả lời vướng mắc sau Hội nghị chuyên đề tín dụng tổ chức tại tỉnh Nghệ An.

4. Trường hợp, người vay vốn làm lại Giấy chứng minh nhân dân (CMND) do các nguyên nhân như: sửa lại họ, tên, địa chỉ, số CMND, ngày cấp, nơi cấp: NHCSXH giao cho Tổ trưởng Tổ TK&VV hướng dẫn người vay viết Giấy đề nghị có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong gia đình và chữ ký xác nhận của các thành phần theo quy định (*theo mẫu đính kèm*).

5. Trường hợp hộ gia đình đang dư nợ vay NHCSXH, trong đó có thành viên tách khẩu lập gia đình riêng thì phải có Sổ hộ khẩu được cấp riêng theo chế độ quy định. Hộ được lập mới này thuộc đối tượng được thụ hưởng của chương trình tín dụng nào thì được xem xét cho vay vốn theo chương trình đó khi đủ điều kiện vay vốn và đảm bảo việc cho vay đúng quy định. Số dư nợ vay trước khi chưa tách hộ vẫn do người đứng tên vay và các thành viên trong hộ gia đình (kể cả thành viên mới tách hộ) đều phải có trách nhiệm trả nợ NHCSXH.

6. Giao dịch tại xã

a) Phương án bảo vệ cho Tổ giao dịch xã được xây dựng bằng văn bản và lập chung cho tất cả các phiên giao dịch của NHCSXH cấp huyện, do Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký. Phương án được gửi cho tập thể, cá nhân liên quan (UBND và Hội đoàn thể cấp xã, Giám đốc và Phó giám đốc NHCSXH cấp huyện, Tổ trưởng tổ Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng, cán bộ tín dụng phụ trách địa bàn) và lưu như chế độ lưu trữ công văn thông thường.

b) Về đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng đối với việc tổ chức giao dịch phục vụ khách hàng của thôn Nước Nĩa xã Trà Bùi tại địa bàn thôn Nước Nĩa. Vấn đề này, Hội sở chính NHCSXH tiếp thu để nghiên cứu và chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện việc giao dịch tại xã theo quy định hiện hành.

7. Trường hợp hộ vay thuộc diện hộ nghèo vay vốn chương trình học sinh, sinh viên (HSSV), Ngân hàng duyệt đủ số tiền theo thời gian còn học của HSSV, năm sau hộ thoát nghèo và có mức thu nhập trên 150% mức thu nhập hộ nghèo của xã thì việc xác định thời hạn phát tiền vay, thời hạn trả nợ, thời hạn cho vay, mức vốn cho vay... đối với HSSV thực hiện theo quy định tại Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV và đã được Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tại văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007.

Trường hợp hộ vay thuộc diện hộ nghèo đã vay vốn chương trình HSSV, năm sau hộ thoát nghèo và có mức thu nhập trên 150% mức thu nhập hộ nghèo của xã, có thêm sinh viên thứ 2 nhập học và hộ vay có nhu cầu vay vốn thuộc diện khó khăn tài chính thì việc xác định thời hạn phát tiền vay, thời hạn trả nợ, thời hạn cho vay, mức vốn cho vay... cho HSSV thứ 2 độc lập với HSSV thứ nhất.

8. Trường hợp HSSV còn cha, mẹ nhưng cha, mẹ đã ly hôn và HSSV không ở cùng cha hoặc mẹ, nay HSSV được ông, bà là hộ nghèo nuôi dưỡng, cho nhập hộ khẩu và là thành viên của hộ thì NHCSXH có thể xem xét cho vay thông qua hộ gia đình đang nuôi dưỡng.

9. Đối với trường hợp hộ gia đình đã vay vốn Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn (NS&VSMTNT) sau khi đã trả hết nợ, nay công trình hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hộ gia đình có nhu cầu vay vốn lại thì phải được UBND xã xác nhận trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu 03/TD) tương tự như đối với trường hợp hộ gia đình vay vốn chương trình NS&VSMT NT lần đầu theo quy định.

10. Để tiếp tục đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chương trình cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc, đồng thời, việc điều hành chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được chủ động, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo đúng tính chất về nguồn vốn được giao theo từng chương trình tín dụng của NHCSXH; ngày 26/5/2015, Tổng Giám đốc ban hành công văn số 1471/NHCS-KHNV. Theo đó, Tổng Giám đốc chỉ đạo việc quản lý chỉ tiêu kế hoạch dư nợ cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc (bao gồm, cả cho vay ký quỹ xuất khẩu lao động tại huyện nghèo) chung trong chỉ tiêu kế hoạch dư nợ cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo văn bản số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008.

Việc theo dõi, quản lý chỉ tiêu kế hoạch dư nợ như trên và việc đăng ký khoản vay, hạch toán kế toán, tổng hợp báo cáo thống kê không gây chồng chéo với nhau. Bên cạnh đó, việc thống kê (kỳ ngày, tháng) số liệu cho vay ký quỹ được gộp chung vào cho vay xuất khẩu lao động theo văn bản số 1034/NHCS-TD hay tách riêng vào từng chương trình xuất khẩu lao động (theo văn bản số 1034/NHCS-TD và Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009) thì chi nhánh hoàn toàn

chủ động khai thác được trên hệ thống thông tin báo cáo để theo dõi, quản lý đối với chương trình. Vì vậy, yêu cầu chi nhánh nghiêm túc thực hiện theo quy định và chỉ đạo hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH.

11. Việc tạm ứng tiền án phí của NHCSXH để khởi kiện đối với hộ vay vốn: căn cứ Điều 4 Nghị định 78/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Điều 3 Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập NHCSXH; Điều 2 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH thì NHCSXH được miễn thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị Chi nhánh làm việc cụ thể với Tòa án địa phương và cung cấp các văn bản nêu trên cho cơ quan Tòa án để đề nghị miễn nộp tiền án phí.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, báo cáo Tổng Giám đốc NHCSXH xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- Các chi nhánh NHCSXH tỉnh, TP (để TH);
- SGD, TTĐT, TT CNTT;
- Ban KTKS NB khu vực miền Nam;
- Lưu: VT, TDNN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Chương trình cho vay:

(Áp dụng cho các khoản vay được ưu đãi lãi suất tại 61 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a)

Kính gửi:

1. Họ tên người vay: Năm sinh:
 - Số CMND:, ngày cấp:, nơi cấp:
 - Địa chỉ cư trú: thôn, xã, huyện
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội: quản lý.
2. Chúng tôi đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:đồng.

(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:

Tổng nhu cầu vốn:đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền	Lãi suất
-
-

- Thời hạn xin vay: ..tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..tháng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày tháng ... năm ...

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay: đồng (Bằng chữ:

2. Lãi suất:

a) Lãi suất%/tháng, số tiềnđồng, từ ngàyđến ngày

b) Lãi suất%/tháng, số tiềnđồng, từ ngàyđến ngày

Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay:- tháng.

4. Kỳ hạn trả nợ:.....tháng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Số tiền trả nợ:.....đồng/lần.

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng... ..năm.....

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v thay đổi Giấy chứng minh nhân dân

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên tôi là.....Cư trú tại: thôn.....

xã.....huyện.....tỉnh....., là tổ viên Tổ

tiết kiệm và vay vốn do ông (bà)..... làm Tổ trưởng.

Tổng số tiền hộ gia đình chúng tôi còn dư nợ tại NHCSXH

là:.....đồng; (*Bằng chữ*

Hiện nay, do bản thân tôi có thay đổi Giấy chứng minh nhân dân mới là: Họ và

tên.....; Năm sinh:; Giấy chứng minh nhân

dân số:.....Cấp ngày...../...../..... Nơi cấp.....

Hộ gia đình chúng tôi đã thỏa thuận, thống nhất tiếp tục cử tôi làm đại diện cho hộ gia đình chúng tôi đứng tên vay vốn NHCSXH, gia đình tôi cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ gốc, lãi tiền vay với NHCSXH. Đề nghị NHCSXH cập nhật thay đổi về Giấy chứng minh nhân dân cho tôi.

Các thành viên trong hộ gia đình (từ 18 tuổi trở lên) cùng nhất trí ký tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với người vay	Ký tên
1	Nguyễn Văn A	1960	Người vay	A
2	Lê Thị B	1962	Vợ	B
3	Nguyễn Văn C	1938	Bố	C
4	Nguyễn Thị D	1990	Con gái	D
...	...			

**Tổ trưởng Tổ tiết
kiệm và vay vốn**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ tên)

**UBND cấp xã
Chủ tịch**
(Ký tên, đóng dấu)